

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

V, ngày 25 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Cà C, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

**Bị đơn:** Ông Cao N, sinh năm 1980

HKTT: Thôn G, xã S, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên hệ: Thôn Bầu Sang, xã Liên Sang, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cà C và ông Cao N.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao Cháu Cao T1, sinh ngày 18/12/2003 đã trưởng thành, có sức khỏe và trí tuệ bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung là các cháu: Cao Thị Mỹ Đ, sinh ngày 30/4/2006; Cao Thị Mỹ T2, sinh ngày 05/3/2009; Cao Văn P, sinh ngày 24/5/2013 cho bà Cà C trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà C không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Bà Cà C và ông Cao N tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Bà Cà C và ông Cao N tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Bà Cà C phải nộp 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và đồng ý nộp thay ông Cao N 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bà Cà C phải nộp tổng cộng 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0005810 ngày 12/01/2022 tại Chi cục Thi hành án huyện V.

Trả lại bà Cà C 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- UBND xã S, huyện V;
- (GCNKH số 11/2004 ngày 21/7/2004)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Nguyên Châu**